

Số: 62 /HD-CĐN

Thái Bình, ngày 29 tháng 5 năm 2020

HƯỚNG DẪN

Đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn ngành Giáo dục

Căn cứ Hướng dẫn số 77/HD-LĐLĐ ngày 30/10/2019 của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Thái Bình về việc Hướng dẫn đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động công đoàn cơ sở, Ban Thường vụ Công đoàn ngành Giáo dục Thái Bình ban hành Hướng dẫn đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động công đoàn cơ sở (CĐCS) như sau:

Phần 1

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

1. Mục đích, yêu cầu

1.1 Đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động của CĐCS, kiểm điểm việc thực hiện nhiệm vụ công đoàn nhằm phát huy ưu điểm, khắc phục hạn chế khuyết điểm, tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của CĐCS đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới.

1.2 Nội dung đánh giá, xếp loại CĐCS phải gắn với việc thực hiện các nhiệm vụ trọng tâm của công đoàn cơ sở theo quy định Điều lệ Công đoàn Việt Nam, đáp ứng yêu cầu thực tiễn đặt ra; phương pháp, quy trình các bước đánh giá, xếp loại phải cụ thể, dễ thực hiện.

1.3 Việc đánh giá, xếp loại CĐCS phải đảm bảo công khai, trung thực, dân chủ, khách quan; công đoàn cấp trên tăng cường chỉ đạo, hướng dẫn, kiểm tra, giám sát, thẩm định kết quả thực hiện, khắc phục tình trạng nể nang, hình thức trong đánh giá, xếp loại CĐCS.

1.4 Kết quả đánh giá, xếp loại CĐCS là căn cứ để đánh giá, xếp loại ban chấp hành CĐCS hằng năm trong thực hiện trách nhiệm, thẩm quyền được giao, đồng thời là cơ sở để bình xét thi đua, khen thưởng công đoàn các đơn vị.

2. Đối tượng và điều kiện đánh giá, xếp loại

2.1 Đối tượng: Công đoàn cơ sở trực thuộc Công đoàn ngành Giáo dục.

2.2 Điều kiện:

- Công đoàn cơ sở đã hoạt động đủ từ 12 tháng trở lên;
- Đối với công đoàn cơ sở sau khi chia tách, sáp nhập, hợp nhất thì phải có thời gian hoạt động đủ từ 06 tháng trở lên.

3. Nguyên tắc đánh giá, xếp loại

3.1. Đúng chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của nhà nước, Điều lệ Công đoàn Việt Nam và quy định của Công đoàn cấp trên.

3.2. Đảm bảo nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch, khách quan, toàn diện, công bằng, phù hợp với đặc thù của loại hình CĐCS.

3.3 Công đoàn cơ sở tự đánh giá, chấm điểm và xếp loại có tham khảo, tiếp thu ý kiến của đoàn viên, cán bộ công đoàn; công đoàn ngành Giáo dục thẩm định, đánh giá, quyết định xếp loại CĐCS.

3.4. Việc đánh giá, xếp loại chất lượng hàng năm được tổ chức đánh giá, xếp loại theo năm học.

3.5. Những đơn vị thuộc đối tượng đánh giá, xếp loại nhưng không thực hiện đánh giá, xếp loại và không gửi bảng đánh giá, chấm điểm về công đoàn ngành Giáo dục sẽ đương nhiên bị xếp loại “Không hoàn thành nhiệm vụ” mà không phải xem xét, thẩm định.

Phần 2

NỘI DUNG, TIÊU CHÍ, THANG ĐIỂM ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ

1. Nội dung, tiêu chí đánh giá công đoàn cơ sở

Thực hiện đánh giá, chấm điểm theo *Phụ lục số 01*.

2. Phương pháp chấm điểm đánh giá hoạt động CĐCS

2.1. Cơ cấu thang điểm

Căn cứ mục đích, yêu cầu và nội dung các nhóm tiêu chí đánh giá, xếp loại công đoàn cơ sở, thống nhất thang điểm gồm 100 điểm, phân bổ như sau:

- Nhóm tiêu chí 1: Khung điểm tối đa 40 điểm;
- Nhóm tiêu chí 2: Khung điểm tối đa 40 điểm;
- Nhóm tiêu chí 3: Khung điểm tối đa 15 điểm;
- Nhóm tiêu chí điểm thưởng: Khung điểm tối đa 05 điểm.

2.2. Cách chấm điểm

- Các nội dung tiêu chuẩn quy định tại Hướng dẫn này đều được xây dựng biểu điểm với số điểm tối đa theo quy định về thang điểm. Căn cứ mức độ kết quả đạt được của từng nội dung để tính điểm, kết quả đạt đến đâu thì chấm điểm tương ứng.

- Chỉ cho điểm thưởng khi CĐCS có những thành tích xuất sắc trong các công tác trọng tâm đặc thù do công đoàn cấp trên trực tiếp chỉ đạo.

3. Đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động công đoàn cơ sở

Đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động CĐCS theo 04 mức như sau:

3.1. Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ

Là công đoàn cơ sở được chọn qua thẩm định, đánh giá từ các đơn vị xếp loại *Hoàn thành tốt nhiệm vụ* với số lượng không quá 20% số được xếp loại *Hoàn thành tốt nhiệm vụ* và đảm bảo:

- Không có nội dung nào của tiêu chí 1 và tiêu chí 2 ở mức 0 điểm.
- Không có CBNGNLD vi phạm pháp luật, bị xử lý kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

3.2. CĐCS hoàn thành tốt nhiệm vụ có tổng số điểm từ 80 điểm trở lên.

3.3. CĐCS hoàn thành nhiệm vụ có tổng số điểm từ 50 điểm đến dưới 80 điểm.

3.4. CĐCS không hoàn thành nhiệm vụ có tổng số điểm dưới 50 điểm.

Phần 3

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Công đoàn ngành Giáo dục tỉnh

- Ban hành văn bản hướng dẫn các đơn vị đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động CĐCS đảm bảo quy định của Liên đoàn Lao động tỉnh.

- Hàng năm tổ chức kiểm tra, thẩm định, đánh giá, chấm điểm và quyết định xếp loại CĐCS. Kết quả xếp loại CĐCS được công khai đến các CĐCS trực thuộc.

- Tổng hợp báo cáo kết quả xây dựng CĐCS vững mạnh và đánh giá, xếp loại chất lượng hoạt động CĐCS hàng năm gửi về LĐLĐ tỉnh theo quy định.

2. Công đoàn cơ sở trực thuộc

- Căn cứ vào tiêu chí đánh giá, xếp loại công đoàn cơ sở, các mức xếp loại tại hướng dẫn này, các CĐCS có nhiệm vụ xây dựng tiêu chí đánh giá đối với tổ công đoàn để làm căn cứ đánh giá, xếp loại cuối năm học.

- Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các ủy viên ban chấp hành để trực tiếp theo dõi, hướng dẫn các tổ công đoàn tham gia xây dựng, tổ chức thực hiện những nội dung hoạt động theo các tiêu chí đã đề ra.

- Trên cơ sở kết quả đạt được, ban chấp hành CĐCS tiến hành tự đánh giá, chấm điểm chất lượng hoạt động CĐCS.

- Thông báo kết quả cho đoàn viên biết và xử lý thông tin phản hồi; gửi hồ sơ (bảng đánh giá, chấm điểm) đến công đoàn cấp trên trực tiếp để thẩm định, quyết định xếp loại theo thẩm quyền.

- Thời gian nộp bảng tự đánh giá, chấm điểm: Gửi về CDN Giáo dục trước ngày 5/6 hàng năm (*Đối với năm học 2019- 2020 gửi về Công đoàn Ngành trước ngày 25/7*)

Hướng dẫn này thay thế các văn bản hướng dẫn xây dựng công đoàn cơ sở vững mạnh trước đây và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trong quá trình thực hiện nếu có khó khăn, vướng mắc, đơn vị báo cáo về Thường trực CDN Giáo dục tỉnh để xem xét, thống nhất./.

Nơi nhận

- CDGD Việt Nam (b/c);
- LĐLĐ tỉnh (b/c);
- Sở GD&ĐT (p/h);
- Các UVBCH CDGD tỉnh(t/h);
- CĐCS trực thuộc(t/h);
- Lưu: CDN.



Trần Thị Anh Đào

BẢNG TIÊU CHÍ ĐÁNH GIÁ, CHẤM ĐIỂM CHẤT LƯỢNG HOẠT ĐỘNG CÔNG ĐOÀN CƠ SỞ
(kèm theo Hướng dẫn số /HD-CDN, ngày tháng năm 2020 của BTV Công đoàn ngành Giáo dục)

STT	Nội dung	Thang điểm tối đa	Điểm tự chấm	Điểm CDN chấm
I	Nhóm tiêu chí 1: Đại diện chăm lo, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên, cán bộ, nhà giáo và người lao động (CBNGNLD) và tham gia quản lý, thanh tra, kiểm tra, giám sát	40 điểm		
1	Thực hiện dân chủ cơ sở	10		
1.1	Phối hợp với người đứng đầu cơ quan, đơn vị xây dựng và tổ chức thực hiện tốt quy chế dân chủ trong cơ quan, đơn vị; hàng năm có rà soát và điều chỉnh, bổ sung nội dung khi cần thiết.	4		
1.2	Phối hợp với người đứng đầu cơ quan, đơn vị tổ chức hội nghị cán bộ, công chức, viên chức đầy đủ nội dung, đúng quy trình và thời gian quy định.	3		
1.3	Ban Thanh tra nhân dân đủ về số lượng, thành phần; xây dựng kế hoạch hoạt động có phê duyệt của BCH CĐCS và tổ chức thực hiện hiệu quả; lưu trữ hồ sơ, tài liệu theo quy định.	3		
2	Đại diện bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng CBNGNLD	10		
2.1	Tham gia các hội đồng liên quan đến quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng của CBNGNLD (Hội đồng lương, Hội đồng khen thưởng, kỷ luật, ...) giải quyết các vấn đề về quyền lợi của CBNGNLD theo quy định của pháp luật.	5		
2.2	Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với CBNGNLD trong cơ quan, đơn vị ít nhất 1 lần/năm	4		
2.3	Có phương thức tiếp nhận thông tin, ý kiến của CBNGNLD (Hòm thư góp ý, email,...), phát hiện và phản ánh kịp thời những bất cập phát sinh trong quan hệ lao động, biểu hiện tiêu cực, tham nhũng, tệ nạn xã hội trong cơ quan, đơn vị.	1		
3	Xây dựng và thực hiện các quy chế nội bộ	4		
3.1	Có quy chế phối hợp hoạt động giữa Ban Chấp hành công đoàn với lãnh đạo cơ quan, đơn vị và tổ chức thực hiện hiệu quả; rà soát, bổ sung, sửa đổi nội dung khi cần thiết.	2		
3.2	Tham gia với Thủ trưởng cơ quan, đơn vị xây dựng, ban hành hoặc sửa đổi, bổ sung và thực hiện có hiệu quả các nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị.	2		
4	Chăm lo đời sống cán bộ, nhà giáo, người lao động	16		
4.1	Phối hợp thực hiện tốt các quy định về an toàn vệ sinh lao động, phòng chống cháy nổ; định kỳ ít nhất 1 lần/năm có tổ chức rà soát, kiểm tra điều kiện làm việc của CBNGNLD và đề xuất với thủ trưởng/ người đứng đầu cơ quan, đơn vị cải thiện điều kiện làm việc, ngăn ngừa nguy cơ gây tai nạn lao động, bệnh	2		

	nghề nghiệp. Phối hợp tốt với chuyên môn triển khai các hoạt động phòng chống khi có dịch bệnh.			
4.2	Tổ chức các hoạt động phong trào: Văn hóa, văn nghệ, thể dục, thể thao thiết thực, phù hợp với điều kiện của đơn vị và nguyện vọng của đoàn viên.	8		
4.3	Thăm hỏi, động viên kịp thời CBNGNLD có hoàn cảnh khó khăn, ốm đau, tai nạn rủi ro....	2		
4.4	Phối hợp với thủ trưởng cơ quan, đơn vị thực hiện đúng, đủ các chính sách đối với nữ CBNGNLD (Thai sản, hưu trí ...) theo quy định, các hoạt động nhân các ngày 8/3, 20/10, phong trào “Giỏi việc trường, đảm việc nhà”	4		
II	Nhóm tiêu chí 2: Xây dựng tổ chức công đoàn.	40 điểm		
1	Công tác phát triển đoàn viên và quản lý đoàn viên công đoàn.	3		
1.2	Có ít nhất 95% NLD đã gia nhập công đoàn tính đến thời điểm đánh giá, xếp loại.	1		
1.2	Có sổ theo dõi, quản lý đoàn viên; các thông tin về đoàn viên được cập nhật khi có thay đổi hoặc ít nhất 6 tháng/lần.	2		
2	Đánh giá, xếp loại tổ công đoàn	4		
2.1	Có triển khai, cụ thể hóa các tiêu chí đánh giá, xếp loại các công đoàn theo hướng dẫn của công đoàn cấp trên và phù hợp với điều kiện của cơ quan, đơn vị.	2		
2.2	Tổ chức đánh giá, xếp loại các tổ công đoàn đảm bảo dân chủ, công khai, đúng thời gian quy định.	1		
2.3	Có ít nhất 70% trở lên số tổ công đoàn được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ.	1		
3	Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công đoàn: Cử cán bộ tham gia đầy đủ các cuộc họp, hội nghị tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng, nghiệp vụ do công đoàn cấp trên triệu tập đảm bảo đúng thành phần và thời gian quy định.	5		
4	Hoạt động của Ban Chấp hành, Ủy ban kiểm tra công đoàn cơ sở	6		
4.1	Có quy chế hoạt động của Ban Chấp hành, Ủy ban kiểm tra tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả.	2		
4.2	Có kế hoạch công tác năm của Ban Chấp hành, Ủy ban kiểm tra phù hợp, sát với nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị và chỉ đạo của công đoàn cấp trên.	2		
4.3	Phân công nhiệm vụ cụ thể cho các ủy viên Ban Chấp hành, Ủy viên ủy ban kiểm tra.	1		

4.4	Kiện toàn Ban Chấp hành, Ủy ban kiểm tra với những vị trí còn khuyết trong thời gian tối đa 3 tháng.	1		
5	Công tác Tài chính công đoàn	14		
5.1	Lập báo cáo Dự toán, Quyết toán nộp công đoàn cấp trên theo quy định.	2		
5.2	Công khai dự toán, quyết toán thu chi tài chính công đoàn tại Hội nghị Ban Chấp hành	1		
5.3	Quản lý và sử dụng tài chính, tài sản của công đoàn theo quy định của pháp luật và Tổng Liên đoàn, không có vi phạm quy định về tài chính.	5		
5.4	Hoàn thành việc trích nộp kinh phí, đoàn phí công đoàn và các khoản phải nộp khác đúng, đủ theo quy định của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.	6		
6	Chế độ thông tin, báo cáo	8		
6.1	Hoàn thành và nộp đầy đủ các báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất với công đoàn cấp trên đúng thời gian quy định.	5		
6.2	Thông tin đầy đủ, kịp thời các văn bản chỉ đạo của Công đoàn cấp trên đến CBNGNLĐ trong đơn vị.	1		
6.3	Có sổ ghi chép đầy đủ nội dung, diễn biến các cuộc họp Công đoàn (họp Ban Chấp hành, Ủy Ban kiểm tra, Ban nữ công, Thanh tra nhân dân,)	2		
III	Nhóm tiêu chí 3: Công tác tuyên truyền và các hoạt động khác.	15 điểm		
1	Tuyên truyền, giáo dục.	4		
1.1	Tổ chức các hình thức tuyên truyền, phổ biến, vận động đoàn viên và CBNGNLĐ chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của Ngành, nghị quyết của công đoàn; nội quy, quy chế của cơ quan, đơn vị.	2		
1.2	Gửi tin, bài về hoạt động công đoàn, gương người tốt, việc tốt, trao đổi kinh nghiệm... về Công đoàn cấp trên	1		
1.3	Vận động CBNGNLĐ tham gia học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, chính trị, nghiệp vụ; khuyến khích tự học, tự bồi dưỡng.	1		
2	Công tác phát triển Đảng: Giới thiệu đoàn viên ưu tú cho cấp ủy bồi dưỡng, kết nạp vào Đảng; có phát triển đảng viên mới trong cơ quan, đơn vị	2		
3	Vận động CBNGNLĐ chấp hành pháp luật và các quy định của ngành.	3		
3.1	Không có đoàn viên vi phạm kỷ luật lao động, quy định của ngành.	1		

3.2	Không có đoàn viên vi phạm pháp luật (Luật Hôn nhân và gia đình, Luật phòng chống bạo lực gia đình, chính sách dân số;)	1		
3.3	Không có đoàn viên vi phạm đạo đức nhà giáo, ứng xử văn hóa học đường.	1		
4	Tích cực tham gia các phong trào thi đua, cuộc vận động, hoạt động xã hội, nhân đạo, từ thiện; xây dựng cơ quan đơn vị đạt chuẩn về văn hóa.	6		
4.1	Phối hợp với thủ trưởng cơ quan, đơn vị tổ chức phát động và thực hiện có hiệu quả các phong trào thi đua; các cuộc vận động, các hoạt động xã hội, từ thiện, nhân đạo do ngành, địa phương phát động.	4		
4.2	Tham gia xây dựng, triển khai các hoạt động nâng cao năng lực ứng xử sư phạm, đạo đức nhà giáo trong cơ quan, đơn vị.	1		
4.3	Có kế hoạch tham gia xây dựng cơ quan, đơn vị đạt chuẩn về văn hóa.	1		
IV	Nhóm tiêu chí 4: Điểm thưởng.	5 điểm		
1	Tham gia tích cực, hiệu quả các hoạt động do CĐN tổ chức.	1		
2	Tham gia tích cực cuộc vận động hỗ trợ do CĐN triển khai	1		
3	Hoạt động công đoàn có đổi mới, sáng tạo, thiết thực, hiệu quả so với năm trước.	1		
4	Làm tốt công tác tuyên truyền về hoạt động công đoàn của đơn vị.	1		
5	Hoàn thành chỉ tiêu; trích nộp kinh phí, đoàn phí công đoàn đúng thời gian theo dự toán giao	1		

Thái Bình, ngày tháng năm 2020
TM. BAN CHẤP HÀNH CĐCS
(Ký tên, đóng dấu)